

Bản án số 378/2022/HC-PT

Ngày 30/8/2022

*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Phạm Việt Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 630/2020/TLPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2020/HC-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7244/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Anh Lê Văn Tr sinh năm 1976; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Chị Lê Thị T, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Dương Lê Ước A - Công ty Luật hợp danh Đại An Ph, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Phòng 12A, Chung cư Viện chiến lược khoa học Bộ Công An, Số 5 đường Tú Mỡ, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch UBND và UBND huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: số 18 đường Hồ Công Dự, khu II, thị trấn Bích Động, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Hoàng B - Phó Chủ tịch; có mặt.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chủ tịch UBND và UBND xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang;
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q - Chủ tịch; vắng mặt.

2. Ban Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện Việt Y; vắng mặt.

3. Ông Lê Văn Tr1, sinh năm 1972; vắng mặt.

4. Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1976; vắng mặt. Chị Nh ủy quyền cho anh Thân Văn Th1, sinh năm 1990; có mặt.

5. Chị Lê Thị Ph1; vắng mặt.

6. Chị Lê Thị H; vắng mặt.

7. Chị Lê Thị T; có mặt.

8. Ông Lê Đình V; vắng mặt.

Chị Ph1, chị H, anh Tr1 ủy quyền cho chị Lê Thị T.

Cùng địa chỉ: thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện bản tự khai và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Lê Văn Tr trình bày và đề nghị Tòa án:

1. Hủy một phần Quyết định số 1009/UBND-KT ngày 09/4/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Việt Y về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang (đợt 2) (viết tắt là Quyết định số 1009);

2. Hủy một phần Quyết định số 1010/UBND-KT ngày 09/4/2019 của UBND huyện Việt Y về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang (đợt 2) (viết tắt là Quyết định số 1010);

3. Hủy Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Việt Y về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Văn Tr (T), trú tại thôn Phúc L, xã Tăng T để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang (viết tắt là Quyết định số 2066);

4. Khôi phục nguyên trạng diện tích đất bị thu hồi và bồi thường thiệt hại cho công dân do quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật gây ra.

Căn cứ người khởi kiện đưa ra là:

Bố đẻ ông là cụ Lê Văn Viết (đã chết ngày 10/6/2009), mẹ ông là Thân Thị Bài (đã chết ngày 31/01/2011). Năm 1999, hộ gia đình cụ Lê Văn Viết được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số Q032949.

Sau khi bố mẹ ông qua đời, gia đình ông chưa làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế, chưa phân chia di sản thừa kế theo đúng quy định của pháp luật.

Gia đình ông có trực tiếp canh tác tại phần ruộng bị thu hồi để thực hiện dự án.

Cụ Lê Văn V và cụ Thân Thị Bài kết hôn và sinh được 06 người con gồm: ông Lê Đình V, ông Lê Văn Tr1, bà Lê Thị Nh, bà Lê Thị Ph1, bà Lê Thị H và ông.

Khi UBND huyện Việt Y phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tiến hành trình tự, thủ tục thu hồi đất của hộ cụ Lê Văn V để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, ông nhận thấy rằng trình tự, thủ tục thu hồi đất có nhiều điểm chưa làm đúng, đủ theo quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của những người thuộc hộ cụ Lê Văn V và những người có quyền thừa kế của cụ V và cụ Bài.

Ngày 29/10/2018, Phó Chủ tịch UBND huyện Việt Y ban hành Thông báo số 378/TB-UBND thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang. Nội dung thông báo chỉ có thông tin thu hồi đất dự kiến là 17.343,4m², tổng thửa đất thu hồi là 33 thửa đất thuộc mảnh bản đồ trích đo địa chính số 1, tỷ lệ 1/1000 của Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang. Tại thông báo này không kèm theo danh sách chi tiết bao gồm: Tên chủ sử dụng đất, diện tích thửa, tờ bản đồ số, loại đất theo mẫu quy định tại Mẫu số 01. Thông báo thu hồi đất, Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về ban hành quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Ngoài ra không có các thông tin khác kèm theo dự án để ông biết diện tích đất của gia đình ông có bị thu hồi hay không, bị thu hồi bao nhiêu và có chính xác hay không.

Sau đó, chính quyền địa phương tổ chức kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc. Đã có nhiều hộ dân trong thôn bị đổ đất lên phần diện tích ruộng của gia đình. Khi phản ánh với chính quyền và yêu cầu xử lý nghiêm hành vi này thì chính quyền cho rằng đơn vị thi công đã đổ đất nhằm lên diện tích ruộng của một số hộ gia đình. Việc xử lý nghiêm hành vi hủy hoại, cản trở quyền sử dụng đất của các hộ dân do đơn vị thi công đổ đất nhằm, thì đến thời điểm chính quyền tổ chức cưỡng chế thu hồi đất (ngày 20/5/2019) vẫn không bị xử lý.

Sau khi thực hiện xong công việc kiểm đếm, chính quyền địa phương đã phối hợp với đơn vị tư vấn và Ban quản lý đầu tư và xây dựng huyện Việt Y tổ chức buổi hội nghị lấy ý kiến (đợt 3) về phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng. Tại buổi hội nghị, người đại diện của ông đã đề nghị giải thích tính pháp lý của dự án, giải thích lý do tại sao người dân cần ủng hộ dự án, cách tính giá sàn sau khi dự án thực hiện xong và giá bán ra ngoài thị trường dự kiến. Tuy nhiên, những ý kiến này đã không được giải quyết triệt để. Tại hội nghị, các hộ dân đã được phát dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

Do chưa tin tưởng vào tính chất pháp lý chính xác của dự án, nên các hộ dân lại tiếp tục có văn bản thể hiện ý kiến không đồng ý về dự thảo phương án

do chưa hiểu đầy đủ về tính hợp pháp của dự án, bức xúc vì chưa thực hiện xong việc kiểm đếm thì khu ruộng của một số hộ dân đã bị đổ đất lấp ruộng. Luật sư của các hộ dân không được sắp lịch làm việc để hiểu rõ về dự án, có cơ sở trao đổi với người dân. Ý kiến không đồng ý này đã được chuyển đến UBND xã Tăng T qua đường trưởng thôn, địa chính xã Tăng T, qua đường bưu điện. Tuy nhiên, tất cả những ý kiến của các hộ dân không được chính quyền xem xét, giải quyết.

Ngày 04/4/2019, UBND xã Tăng T đã ban hành Công văn số 38/UBND-ĐCXD về việc trả lời ý kiến kiến nghị của công dân. Tại văn bản này, UBND xã Tăng T tập trung vào việc trả lời chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng chứ không giải quyết những vấn đề khác mà các hộ dân cũng như bên luật sư đề nghị thay các hộ dân.

Ngay sau đó, ngày 09/4/2019, UBND huyện Việt Y đã ban hành Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang (đợt 2). Cùng ngày, UBND huyện Việt Y ban hành tiếp Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang (đợt 2).

Sau khi ban hành hai quyết định nói trên, chính quyền địa phương phối hợp với các bộ phận, cá nhân có liên quan tổ chức chi trả tiền bồi thường, rồi nộp tiền vào kho bạc, tiến hành vận động, tuyên truyền người sử dụng đất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng. Tại buổi vận động tuyên truyền, gia đình ông cũng đã có ý kiến đề nghị rõ ràng là “Đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải thích bằng văn bản rõ ràng về tính pháp lý của dự án (có kèm theo các tài liệu pháp lý, nghị quyết, văn bản pháp luật, bản đồ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp, các tài liệu khác liên quan) thông qua luật sư Dương Thị Hương. Sau khi hộ gia đình hiểu rõ dự án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật thì hộ gia đình sẵn sàng chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước và Đảng”. Tuy nhiên, những ý kiến này của ông chỉ nằm yên trên giấy.

Ngày 06/05/2019, UBND xã Tăng T ban hành Thông báo số 36/TB-UBND về việc thu dọn tài sản cây cối, hoa màu trên đất để bàn giao mặt bằng cho Nhà nước thực hiện dự án.

Ngày 17/5/2019, UBND huyện Việt Y ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông. Cùng ngày, UBND xã Tăng T ban hành Thông báo số 41/TB-UBND về việc thực hiện các quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với một số hộ dân cư trú tại thôn Phúc L. Tại thông báo này có ghi nhận thời gian cưỡng chế là 01 ngày bắt đầu từ 7 giờ 30 phút ngày 20/5/2019. Ngày 20/5/2019, các cấp chính quyền đã tổ chức cưỡng chế thu hồi đất, bảo vệ thi công dự án khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T.

Nhận thấy rằng, tất cả các quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND các cấp đều nhằm mục đích thu hồi đất của gia đình ông, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L. Qua quá trình tìm hiểu, ông thấy rằng đây là dự án có dấu hiệu vi phạm pháp luật, không được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang phê duyệt và cho chuyển mục đích sử dụng đất. Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục thực hiện việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, chi trả tiền bồi thường, cưỡng chế thu hồi đất đều vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật. Bên cạnh đó, việc phân chia di sản thừa kế hoặc chia tài sản chung chưa chia của các hộ gia đình chưa được thực hiện đúng, đủ theo quy định của pháp luật, ban bồi thường, giải phóng mặt bằng, UBND huyện Việt Y, UBND xã Tăng T không làm đúng quy định của pháp luật.

Tại dự thảo phương án bồi thường: Lê Văn Tr (T) và Lê Thị Ph1 (Huy): thửa số 8, tờ bản đồ số 1.

Tại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đợt 2 có phê duyệt phương án bồi thường của chủ sử dụng đất: Lê Văn Tr (T) và Lê Thị Ph1 (Huy): Thửa số 8, tờ bản đồ số 1.

Tại danh sách các hộ gia đình chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng kèm theo Thông báo số 01/TB-UBND ngày 17/4/2019 của UBND xã Tăng T: Chủ sử dụng đất Lê Văn Tr (T) và Lê Thị (Ph1 (Huy) có thửa đất số 26, mảnh bản đồ số 1.

Tại Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/4/2019: Hộ gia đình Lê Văn Tr (T) (thửa số 8), Lê Thị Ph1 (thửa số 8).

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Lê Văn V cấp ngày 24/6/1999 không có thửa số 8, tờ bản đồ số 1, không có thửa đất số 26, mảnh bản đồ số 1.

Như vậy, cho đến thời điểm khởi kiện, ông cũng không thể hiểu được thực sự số liệu chính quyền làm đâu là số liệu chuẩn?

Những điều trên đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, gây tâm lý hoang mang, hoảng sợ và mất niềm tin vào công lý. Vì vậy ông khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án.

*** *Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Việt Y và UBND huyện Việt Y có ý kiến trình bày tại Văn bản số 1369/UBND- TNMT ngày 29/5/2020:***

Sau khi xem xét, kiểm tra hồ sơ, Chủ tịch UBND huyện Việt Y có ý kiến như sau:

1. Đối với việc cung cấp hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Lê Văn V, hồ sơ ban hành Quyết định số 1009/QĐ-UBND và Quyết định số 1010/QĐ-UBND cùng ngày 09/4/2019, hồ sơ ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 17/5/2019: Chủ tịch UBND huyện Việt Y đã chỉ đạo thu thập, tài liệu liên quan (có hồ sơ gửi Tòa án).

2. Đối với nội dung liên quan đến thành viên trong hộ ông Lê Văn Tr, Lê

Văn V được cấp GCNQSDĐ:

Thửa đất mà Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang có ý kiến là thửa đất nông nghiệp có nguồn gốc được nhà nước chia ổn định năm 1992 cho hộ gia đình ông Lê Văn V. Theo ý kiến của UBND xã Tăng T tại Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 02/8/2019 thì thời điểm chia ruộng, gia đình ông V có 07 định suất gồm: ông Lê Văn V, bà Thân Thị Bài (vợ ông V, hiện đã chết), ông Lê Văn Tr1 (con trai), ông Lê Văn Tr (con trai), bà Lê Thị Nh (con gái), bà Lê Thị Ph1 (con gái), bà Lê Thị H (con gái). Tổng diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông V được chia năm 1992 là 3725m².

Sau đó ông Tr (con trai) và bà Phòng (con gái) lập gia đình (thời điểm trước năm 1999), ông V có phân chia cho ông Tr và bà Ph1 một phần diện tích đất nông nghiệp của gia đình được chia năm 1992, trong đó có thửa đất xứ đồng Bờ Lờ với tổng diện tích là 779m² (ông Tr được 504m², bà Ph1 275m² theo đúng diện tích định suất của ông Tr, bà Ph1 được chia năm 1992). Đến năm 1999, hộ ông V, ông Tr, bà Ph1 được cấp GCNQSDĐ đối với phần diện tích đất đang quản lý, sử dụng. Trong đó thửa đất xứ đồng Bờ Lờ của ông Tr, bà Ph1 có diện tích trong chỉ giới thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T (đợt 2).

Bà T là vợ ông Tr, diện tích đất nông nghiệp thu hồi của gia đình ông Tr tại xứ đồng Bờ Lờ là diện tích thuộc tiêu chuẩn chia ruộng của ông Tr. Do đó bà T không là thành viên trong hộ ông Tr, ông V được cấp GCNQSDĐ năm 1999.

Đối với ông Lê Đình V: ông V là con trai ông V, đã kết hôn trước năm 1992 nên hộ ông V được chia ruộng theo tiêu chuẩn riêng, không thuộc thành viên của hộ ông V tại thời điểm chia ruộng năm 1992. Do đó ông V không là thành viên trong hộ ông Tr, ông V được cấp GCNQSDĐ năm 1999.

3. Quan điểm của Chủ tịch UBND huyện Việt Y về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và căn cứ pháp lý ban hành các quyết định hành chính

Thực hiện Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND huyện Việt Y về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: GPMB, đầu tư hạ tầng các khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện năm 2018; Hạng mục: Khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013, các Điều 23, 24, 25 Quy định kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; đồng thời căn cứ quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất năm của huyện Việt Y. UBND huyện Việt Y đã chỉ đạo UBND xã Tăng T phối hợp với đơn vị tư vấn GPMB và các cơ quan chuyên môn có liên quan làm thủ tục thu hồi, bồi thường, GPMB thực hiện Dự án khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T (đợt 2) với tổng diện tích thu hồi là 8.567,1m²; trong đó có thu hồi diện tích 509,6m² đất nông

nghiệp được cấp GCNQSDĐ của hộ gia đình ông Lê Văn Tr, tổng kinh phí GPMB gia đình được nhận là 114.185.120 đồng (phê duyệt tại Quyết định số 1009/QĐ-UBND và Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND huyện Việt Y về việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB).

Quá trình tổ chức thực hiện quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường GPMB, UBND xã Tăng T phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn tổ chức chi trả tiền, đồng thời tổ chức vận động nhận tiền và bàn giao mặt bằng theo quy định (03 lần vào các ngày 20/4/2019; 23/4/2019; 24/4/2019). Tuy nhiên hộ gia đình ông Tr vẫn không đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB và bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư để thực hiện dự án. Do đó ngày 25/4/2019, Chủ đầu tư phối hợp với UBND xã Tăng T, đơn vị tư vấn GPMB tiến hành gửi tiền bồi thường GPMB vào Kho bạc Nhà nước huyện Việt Y theo quy định và thông báo cho hộ gia đình ông Tr được biết.

Đến ngày 17/5/2019, Chủ tịch UBND huyện Việt Y ban hành Quyết định số 2066/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Lê Văn Tr để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T; đồng thời ngày 20/5/2019 Chủ tịch UBND huyện Việt Y chỉ đạo tổ chức cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Lê Văn Tr và bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư, UBND xã Tăng T thực hiện dự án.

Như vậy, việc UBND huyện Việt Y ban hành quyết hành chính là đúng pháp luật.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:***

- UBND xã Tăng T, Chủ tịch UBND xã Tăng T, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Việt Y nhất trí với ý kiến của Chủ tịch UBND huyện Việt Y.
- Ông Lê Văn Tr¹, bà Lê Thị Nh, bà Lê Thị Ph¹, bà Lê Thị H ủy quyền cho bà Lê Thị T tham gia tố tụng: Nhất trí với ý kiến của bà T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2020/HC-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 3 Điều 55, khoản 2 Điều 56, điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 164, khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính; Điều 204 Luật đất đai; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH 14 ngày 30/12/016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Tr về việc đề nghị:

- Hủy một phần Quyết định số 1009/UBND-KT ngày 09/4/2019 của UBND huyện Việt Y về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang (đợt 2);
- Hủy một phần Quyết định số 1010/UBND-KT ngày 09/4/2019 của

UBND huyện Việt Y về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang (đợt 2);

-Hủy Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Việt Y về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Văn Tr (T), trú tại thôn Phúc L, xã Tăng T để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang;

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu: Khôi phục nguyên trạng diện tích đất bị thu hồi và bồi thường thiệt hại cho công dân do quyết định hành chính, hành vi hành chính trái pháp luật gây ra

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2020 người khởi kiện là anh Lê Văn Tr, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn Tr1, chị Lê Thị Nh, chị Lê Thị Ph1 và chị Lê Thị T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, chị Lê Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo; chị T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Trương, sửa bản án sơ thẩm hủy một phần Quyết định số 1009/UBND-KT ngày 09/4/2019 của UBND huyện Việt Y; Hủy một phần Quyết định số 1010/UBND-KT ngày 09/4/2019 của UBND huyện Việt Y; Hủy Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Việt Y.

Người bị kiện giữ nguyên quan điểm trình bày tại cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Ph1, chị Lê Thị H, anh Lê Văn Tr1 vắng mặt, ủy quyền cho chị Lê Thị T; chị Lê Thị Nh vắng mặt, ủy quyền cho anh Thân Văn Th1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của những người kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Thẩm quyền ban hành quyết định: Thực hiện chủ trương xây dựng dự án khu dân cư mới thôn Phúc L xã Tăng T, huyện Việt Y, Bắc Giang, UBND huyện Việt Y ban hành các Quyết định số 1009/UBND-KT ngày 09/4/2019 của UBND huyện Việt Y, Quyết định 1010/UBND-KT ngày 09/4/2019 của UBND huyện Việt Y, Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Việt Y về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Văn Tr là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, Điều 71 Luật đất đai 2013.

Trình tự thủ tục ban hành Quyết định: Khi UBND tỉnh Bắc Giang có chủ trương xây dựng dự án khu dân cư mới thôn Phúc L, UBND huyện Việt Y đã thực hiện Thông báo chủ trương thu hồi đất xây dựng dự án tại Thông báo số 378 ngày 29/10/2018 và đính chính tại Thông báo 446 ngày 28/12/2018, ban hành Quyết định 1009 thu hồi đất và đã niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Tăng T. UBND huyện Việt Y đã tiến hành triển khai Hội nghị về việc triển khai thông báo chủ trương thu hồi đất tuyên truyền giải thích cho người dân về dự án xây dựng khu dân cư, tổ chức hội nghị lấy ý kiến về phương án bồi thường GPMB để thực hiện dự án, tiến hành xác định chủ sử dụng đất, nguồn gốc đất, kiểm kê tài sản trên đất đối với hộ ông Tr và niêm yết công khai nguồn gốc sử dụng đất, dự thảo phương án bồi thường hỗ trợ GPMB. UBND huyện Việt Y đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục khi tiến hành thu hồi đất theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013. Do ông Tr không đồng ý với việc thu hồi đất, không giao đất, UBND huyện Việt Y đã vận động tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật, vận động gia đình nhận bồi thường và bàn giao đất, giải đáp thắc mắc của người dân nhưng gia đình anh Tr không thực hiện bàn giao đất nên UBND huyện Việt Y đã ban hành Quyết định số 2066 cưỡng chế thu hồi đất theo đúng quy định tại Điều 71 Luật đất đai 2013.

Về nội dung khiếu kiện: Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về việc thông qua Danh mục các dự án công trình được phép thu hồi đất thì Dự án xây dựng khu dân cư xã Tăng T là một trong các dự án được phép thu hồi đất, Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của UBND huyện Việt Y thì dự án này đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thuộc quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013. Như vậy khiếu nại của anh Tr cho rằng Dự án xây dựng khu dân cư chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là không có căn cứ.

Về đối tượng thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ: Anh Tr cho rằng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là di sản thừa kế do cha mẹ anh để lại, UBND huyện Việt Y phải có trách nhiệm lên phương án bồi thường hỗ trợ cho hàng thừa kế thứ 1. Tuy nhiên tại lời khai của anh Tr cũng như các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi do anh Tr sử dụng từ lâu (tại văn bản thống nhất chia di sản cũng thể hiện anh Tr được chia 504m² đất NN thuộc xứ đồng Bờ Lờ). Khi xây dựng phương án bồi thường hỗ trợ UBND huyện Việt Y chỉ dựa vào người đứng tên chủ hộ là anh Lê Văn Tr chứ không xác định từng người trong hộ gia đình, việc chia tiền bồi thường do thu hồi đất do các thành viên trong gia đình tự thỏa thuận chia, nếu không thống nhất thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng 01 vụ án dân sự.

Các Quyết định số 1009, số 1010 và số 2066 được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và có căn cứ pháp luật. Anh Tr khởi kiện yêu cầu hủy 01 phần các quyết định nêu trên là không có căn cứ. Bản án hành chính sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Tr là có căn cứ pháp luật. Không có cơ sở chấp nhận kháng của anh Tr chị Ph1, chị T, anh Tr1, đề nghị Hội đồng xét xử giữ

nguyên quyết định tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2020/HC-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng quy định của pháp luật.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 1009/UBND-KT và Quyết định số 1010/UBND-KT ban hành cùng ngày 09/4/2019 của UBND huyện Việt Y và Quyết định số 2066/QĐ-UBND ban hành ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Việt Y. Ngày 27/11/2019 ông Lê Văn Tr khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Văn Tr khởi kiện đề nghị hủy một phần các Quyết định số 1009/UBND-KT, Quyết định số 1010/UBND-KT cùng ngày 09/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Việt Y và Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND huyện Việt Y. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Người khởi kiện anh Lê Văn Tr, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Tr¹, chị Lê Thị Ph¹, chị Lê Thị H, anh Lê Đình V đều vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ và đã ủy quyền cho chị Lê Thị T; UBND và Chủ tịch UBND xã Tăng T vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Lê Văn Tr, Hội đồng xét xử thấy:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Thửa đất 509,6m² đất nông nghiệp (LUC), địa chỉ: thôn Phúc L, số tờ bản đồ 01, số thửa 08, xứ đồng Bờ Lờ có nguồn gốc gia đình ông Tr sử dụng ổn định, được cấp GCNQSDĐ (đất nhận thừa kế của gia đình). UBND huyện Việt Y thu hồi đất của hộ ông Tr để thực hiện Dự án khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T là thu hồi đất của chung hộ gia đình, do anh Tr là người đại diện, anh Tr và các thành viên khác phải chấp hành. Anh Tr xác định diện tích đất bị thu hồi 509,6m² và xứ đồng là đúng, số thửa và tờ bản đồ không đúng, thửa đất anh sử dụng là số 26, mảnh bản đồ số 01. Số thửa và tờ bản đồ khác nhau so với tài liệu anh Tr cung cấp là do thời điểm anh Tr sử dụng đất, số thửa và tờ bản đồ được UBND lập, còn tại thời

điểm thu hồi đất, số thửa và tờ bản đồ do đơn vị tư vấn lập để phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng. Thực tế đây chỉ là một thửa đất. Tại cấp sơ thẩm chị T đại diện cho anh Tr cũng xác nhận đây chỉ là một thửa. Anh Tr cho rằng thửa đất trên là của bố mẹ anh là ông Lê Văn V, bà Thân Thị Bài, bố mẹ anh có các con là: Lê Đình V, Lê Văn Chung, Lê Thị Nh, Lê Thị Ph1, Lê Thị H và Lê Văn Tr. Bố mẹ anh đều đã chết, thửa đất trên là di sản thừa kế chưa chia nên khi UBND thu hồi phải thực hiện trình tự thủ tục chia thừa kế cho các thành viên thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bố mẹ anh. Xét thấy tại các lời khai cũng như các tài liệu do anh Tr cung cấp thể hiện thửa đất trên có nguồn gốc gia đình anh Tr sử dụng từ lâu, chưa được cấp GCNQSDĐ, UBND huyện Việt Y thu hồi đất của hộ anh Tr để thực hiện dự án là thu hồi đất chung của hộ gia đình, do anh Tr là người đại diện, các thành viên của hộ gia đình anh Tr gồm những ai là do anh Tr cung cấp. Số tiền bồi thường do thu hồi đất do các thành viên trong gia đình tự thống nhất (thỏa thuận chia, trường hợp không thỏa thuận được thì các thành viên trong gia đình có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Do đó UBND huyện Việt Y ban hành Quyết định số 1009/UBND-KT ngày 09/4/2019 và Quyết định số 1010/UBND-KT ngày 09/4/2019 ghi tên hộ anh Tr mà không ghi tên từng thành viên của hộ gia đình và không giao cho từng thành viên của hộ gia đình là đúng quy định.

Anh Tr cho rằng giá tiền được bồi thường là thấp và không đồng ý. Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, UBND huyện Việt Y đã căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 861/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 về việc ban hành bảng giá đất giai đoạn 2015-2019; Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2018; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/01/2016 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn; cho phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. UBND huyện Việt Y ban hành Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 03/12/2018 về việc phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư mới thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang. Tại Điều 1 của quyết định đã phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là 50.000 đồng/m². Do đó Quyết định số 1010/UBND-KT ngày 09/4/2019 quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB khi Nhà nước thu hồi đất xác định giá đất bồi thường là 50.000đồng/m² là đúng quy định. Như vậy, Quyết định số 1009/UBND-KT ngày 09/4/2019 và Quyết định số 1010/UBND-KT ngày 09/4/2019 của UBND huyện Việt Y được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung.

Đối với Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch

UBND huyện Việt Y về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Văn Tr (T):

Sau khi UBND huyện Việt Y ban hành quyết định Quyết định số 1009/UBND-KT ngày 09/4/2019 và Quyết định số 1010/UBND-KT ngày 09/4/2019; UBND huyện Việt Y đã phối hợp với UBND xã Tăng T cùng các đoàn thể của địa phương giao quyết định cho gia đình ông Tr; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chính sách thu hồi đất; vận động gia đình ông Tr nhận tiền bồi thường và ban giao đất; tổ chức hội nghị lấy ý kiến, giải đáp các thắc mắc của công dân, trả lời đơn kiến nghị của ông Tr nhưng ông Tr và gia đình không thực hiện việc bàn giao đất để thực hiện dự án. Chủ tịch UBND huyện Việt Y đã ban hành quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Lê Văn Tr (T), nội dung quyết định thể hiện: *“Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Lê Văn Tr (T), trú tại thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y đang sử dụng đất tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 1, diện tích thu hồi 509,6m², tại xứ đồng Bờ Lờ thôn Phúc L, xã Tăng T, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang”* là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung theo qui định tại Điều 71 Luật đất đai.

Sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, UBND xã Tăng T đã giao cho gia đình ông Tr và niêm yết tại UBND xã Tăng T; đồng thời thành lập Ban cưỡng chế; vận động, thuyết phục, đối thoại với ông Tr, nhưng gia đình ông Tr không chấp nhận và không hợp tác. Xác định việc tổ cưỡng chế thu hồi đất là cần thiết. Chủ tịch UBND huyện Việt Y đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất để bảo vệ thi công là đúng qui định.

Đối với số tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, gia đình ông Tr không nhận nên UBND huyện Việt Y đã cho gửi vào Kho bạc Nhà nước huyện Việt Y là đúng qui định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Từ những phân tích trên, thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Tr là đúng quy định của pháp luật, anh Tr kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ mới, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Tr.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Lê Văn Tr, anh Lê Văn Tr1, chị Lê Thị Nh, chị Lê Thị H, chị Lê Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện anh Lê Văn Tr và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Tr1, chị Lê Thị Nh, chị Lê Thị Ph1, chị Lê Thị T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2020/HC-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí: Anh Lê Văn Tr, anh Lê Văn Tr1, chị Lê Thị Nh, chị Lê Thị Ph1, chị Lê Thị T, mỗi người phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tr, anh Tr1, chị Nh, chị Ph1, chị T đã nộp tại các Biên lai số 0000788, 0000786, 0000787, 0000784, 0000785 cùng ngày 26/8/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Tự Học